

Số: 16/2021/QĐST-HNGĐ

Hương Thủy, ngày 19 tháng 3 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG THỦY- TỈNH THỪA THIÊN HUẾ.

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 22/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2021 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Phạm Văn T, sinh năm 1982. Địa chỉ: Thôn TL, xã EY, huyện KP, tỉnh Đắc Lắc.

- Chị Lê Thị Quốc A, sinh năm 1992. Địa chỉ: Số 33/72/34 đường DTT, phường TD, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 3 năm 2021.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Anh Phạm Văn T và chị Lê Thị Quốc A đăng ký kết hôn vào ngày 20/8/2014 tại Ủy ban nhân dân xã EY, huyện KP, tỉnh ĐL trên cơ sở tự nguyện nên quan hệ hôn nhân giữa anh Phạm Văn T và chị Lê Thị Quốc A là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, cuộc sống chung của vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn; vợ chồng sống với nhau không có hạnh phúc. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn và không thể hàn gắn được.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Phạm Văn T và chị Lê Thị Quốc A đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, việc thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Văn T và chị Lê Thị Quốc A là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Do đó, căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Văn T và chị Lê Thị Quốc A .

[2]. Về con chung: Anh Phạm Văn T và chị Lê Thị Quốc A công nhận vợ chồng có người con chung tên là: Phạm Văn Quang H, sinh ngày 12/01/2015 và Phạm Thị Kim B, sinh ngày 04/8/2018. Anh T và chị A thỏa thuận: Giao cháu Phạm Thị Kim B, sinh ngày 04/8/2018 cho anh Phạm Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi) và giao cháu Phạm Văn Quang H, sinh ngày 12/01/2015 cho chị Lê Thị Quốc A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi). Anh T, chị A không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Anh Phạm Văn T và chị Lê Thị Quốc A tự thỏa thuận về tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Nghĩa vụ về tài sản: Anh Phạm Văn T và chị Lê Thị Quốc A xác định vợ chồng không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Phạm Văn T và chị Lê Thị Quốc A thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Anh Phạm Văn T và chị Lê Thị Quốc A công nhận vợ chồng có người con chung tên là: Phạm Văn Quang H, sinh ngày 12/01/2015 và Phạm Thị Kim B, sinh ngày 04/8/2018. Anh T và chị A thỏa thuận: Giao cháu Phạm Thị Kim B, sinh ngày 04/8/2018 cho anh Phạm Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi) và giao cháu Phạm Văn Quang H, sinh ngày 12/01/2015 cho chị Lê Thị Quốc A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi). Anh T, chị A không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản: Anh Phạm Văn T và chị Lê Thị Quốc A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: là 300.000 đồng, anh Phạm Văn T và chị Lê Thị Quốc A mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí là 150.000 đồng mà anh Phạm Văn T đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0001282 ngày 22/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế và số tiền tạm ứng lệ phí là 150.000 đồng mà chị Lê Thị Quốc A đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0001283 ngày 22/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh TT Huế;
- VKSND thị xã Hương Thủy;
- Chi cục THADS thị xã Hương Thủy;
- UBND xã Ea Yông, (ĐKKH ngày 20/8/2014);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Lê Thị Quý Vân